

## TỬ A-HÀM-MỘ SAO GIẢI

### THỨ BA

Hỏi: Trước đã nói Cụ Phương tiện, tiếp đây nói Quả, Quả là những gì?

Đáp: Thanh văn, Phật Bích chi, Phật, đó là ba quả.

Hỏi: Quả thuộc cái gì?

Đáp: Quả thuộc Giới, Tức và Trí.

Hỏi: Nói đầy đủ (Giới, Tức, Trí) là nói thuộc Quả hoặc Đạo?

Đạo: Đây nói Hữu dư là Quả dục, ngoài đó ra không còn sót gì, nghĩa ấy đức Thế Tôn đã nói là Vô dư Niết-bàn (Kinh nói). Thế cho nên, nói là: Vô ác. Đức Phật gọi là bậc đã giải thoát tất cả kiến sử, có Thập lực, bốn Vô úy, tự mình hờ tất cả Phật pháp mà chứng đắc, cùng các Đức Phật không hề khác, nên Giới, Định, Tuệ không có sai khác. Bích-chi-Phật gọi là nương tựa chính mình, thời ấy không có nghĩa Giới Định Tuệ khác, mà do chứng đắc không thì người khác nói; còn Thanh văn thì từ người khác nói. Hoặc giải thoát có đủ hai loại: Gia tăng lòng thương xót, gia tăng lòng chán ngán. Nếu gia tăng lòng thương xót mà đắc đạo, ấy là lúc chứng quả Tam-da-tam-bồ (Phật). Nếu chán ngán thì có hai: Do tự mình sinh và nhờ người khác. Do tự mình sinh ấy là Bích-chi-Phật; nhờ người khác đó là Thanh văn. Hoặc cho rằng bậc tát văn nhĩ đầy đủ công đức, lìa tất cả ác thành quả Đẳng chánh giác. Bích-chi-Phật tuy có bỏ tất cả ác, nhưng công đức còn ít. Thanh văn thì nhờ người khác dạy bỏ mà lìa ác.

Hỏi: Thế nào Phật Phật như nhau không có trung gian sai biệt, thì cho đến Thanh văn cũng như vậy?

Đáp: Thanh văn có ba loại: Lìa bỏ kiết, không lìa và A-la-hán. (Kinh nói là Thanh văn có trung gian căn sai biệt. căn nhân duyên với Tín căn làm đầu, được tăng trưởng thành ba hạng hạ, trung, thượng. Dựa vào cơ sở này mà có các loại Thanh văn, tất cả các địa.

Hỏi: Pháp nào gọi là lìa bỏ kiết?

Đáp: Là Tín giải thoát, kiến đắc và Thân chứng. Kinh nói: Tín làm

chủ lực vượt qua đến bờ giác ngộ kia gọi là Tín giải thoát, lấy tư duy làm chủ lực giải thoát gọi là Kiến đắc. Giải thoát cả hai loại vừa nêu gọi là Thân chứng. Vô lượng hành này, nay sẽ diễn bày.

Tín giải thoát là ba loại: Thượng đạo Niết-bàn, Hành Niết-bàn và Vô hành bát Niết-bàn (Kinh nói: Thượng đạo đạo là tích (dấu vết). Ba loại Niết-bàn này là Tín giải thoát. Thượng đạo là lợi ích cho hành giả đạt đến phần đạo cao hơn. Hoặc dấu vết là đạo, người ấy hành bát Niết-bàn gọi là thực hành nhân duyên với đạo, nghỉ ngơi rồi tiến đến Vô hành bát Niết-bàn. Gọi là không nhanh chóng nhập Niết-bàn, nhờ duyên với đạo mà bát Niết-bàn. Ba loại này là Tín giải thoát.

Hỏi: Pháp nào là kiến đắc?

Đáp: Là trung gian bát Niết-bàn, sanh bát Niết-bàn và Thánh đạo bát Niết-bàn đã nói ở trên, Trung gian bát Niết-bàn, là giữa thời gian chết ở cõi này, chưa sinh đời sống khác mà nhập bát Niết-bàn. Như đóm lửa nhỏ chưa rơi xuống đất đã vụt tắt. Sanh bát Niết-bàn là đã sanh đời sống khác, đắc đạo rồi nhập Niết-bàn. Như đóm lửa lớn rơi xuống đất mới tắt. Thượng đạo thì như trước đã nói. Nên biết kiến đắc là ở cõi Vô sắc.

Hỏi: Thế nào là Thân chứng?

Đáp: Đó là Hành, Vô hành và Sinh bát Niết-bàn đã nói ở trước.

Hỏi: Sao nói lặp lại?

Đáp: Không nói lại, mà vì nhân duyên khác cõi. Giải thoát cõi Sắc, cả hai đều ở trung gian bát Niết-bàn, không là trung gian hữu (trung hữu), của cõi Vô sắc. Vả lại hai loại trước không là quả báo giải thoát, chỉ thân chứng mới là quả báo giải thoát. Ý nghĩa giải thoát sẽ nói ở phần sau.

Hỏi: Thế nào là không lìa bỏ kiết?

Đáp: Là thứ tám, Tu-đà-hàm, bạc địa. Ba loại này gọi là chưa lìa bỏ kiết.

Hỏi: Sao gọi là thứ tám, theo số đếm phải là thứ nhất chứ không là thứ tám. Sinh trước rồi sau lần lượt đến A-la-hán, thì A-la-hán phải là thứ tám chứ?

Đáp: Như người sinh tám người con, người con lớn không thể gọi là thứ tám, mà người sau cùng mới là thứ tám. Đức Phật muốn nói đến công đức của bậc A-la-hán là thứ nhất, lớn nhất không còn các Kiết sử, do đó công đức hỏ trước tương ứng gọi là thứ tám. Hoặc tùy theo sách phân định là thứ tám.

Hỏi: Thứ tám là thế nào?

Đáp: Là Tín, Tư duy và cả hai đều tăng trưởng. Bao gồm người, thân, những họ tộc này vốn đầy đủ tin và tư duy. Hoặc từ tin mà trí tuệ phát triển theo, hoặc trí tuệ mạnh, có đức tin phát triển theo. Hoặc cả hai đều mạnh có phát khởi Pháp trí. Từ tin kiên cố mà hành là hạ căn, từ tư duy kiên cố mà tin sau là trung căn. Cả hai đều kiên cố là lợi căn. Ba loại này gọi là thứ tám. Lại do thấy đế, lòng tin tăng trưởng thì nhận đủ bảy lần sinh tử, có trí tuệ tăng trưởng thì trụ ở trung gian, có cả hai tăng trưởng thì nương vào Gia gia. Như vậy gọi là Kiến địa. Tiếp đến Phân biệt địa dần dần tiến lên Bạc địa. Lại an trụ ở đức tin mạnh là Tư-đà-hàm có trí tuệ gia tăng là trụ ở trung gian, có cả hai gia tăng là chỉ nhận một lần sinh tử (Nhất lai). Lại chấm dứt nhân duyên hành dâm, tin tăng trưởng gọi là Tín giải thoát, tuệ tăng trưởng là Kiến đắc: cả hai đều tăng trưởng là đắc thân chứng lìa cõi Sắc. Chấm dứt nhân duyên không còn, mà tin mạnh đó là hạ căn; tuệ mạnh là trung căn, cả hai đều mạnh là thượng căn. Như thế mà hướng lên cõi trên như, mặt trời ló dạng từ từ dâng cao.

Hỏi: Đã nói thứ tám, phân biệt dần dần sinh thành mạng lưới công đức, không biết sẽ nói đó là gì?

Đáp: Là Tu-đà-hoàn. Đó là trọn đủ bảy lần sinh tử, Gia gia và trụ ở rung gian. Kinh nói: Tu-đà-hoàn là trụ ở Sơ quả thứ hai (Tu-đà-hoàn hưởng, Tu-đà-hoàn quả). Cầu dấu vết đạo thứ hai, vì nói sự vận chuyển ấy nên gọi là Tu-đà-hoàn. Với thân kiến, nghi, hoặc, dứt đọa nẻo ác là hạ căn, nhận đủ bảy lần sinh tử Trời, người hưởng lạc rồi bát Niết-bàn. Gia gia là lợi căn trụ ở Sơ quả. Chấm dứt những nhân duyên do Phân biệt địa đoạn, kiên cố mà thực hành, tư gia đến mà bát Niết-bàn. Trung gian trụ là không hẳn nhận đủ bảy lần sinh tử, không hẳn trụ ở Gia gia, mà giữa khoảng này bất cứ lúc nào có thể nhập Niết-bàn.

Hỏi: Đã nói Tu-đà-hoàn, thế nào gọi là Bạc địa?

Đáp: Là Tư-đà-hàm Nhất tử, Nhất sanh và trung gian trụ. (Kinh nói: Nhân duyên hành dâm mỏng yếu, nên gọi đây là Bạc địa). Đây nói Nhất tử là cõi này mạng chung sinh lên cõi Trời. Nhất sinh là quay trở lại nhập Niết-bàn. Mọi nhân duyên phần trên mỏng dần, đó là Ngũ dục cõi Sắc, cõi Vô sắc, kiêu mạn, úc-đạt-trá (thuần thối), Vô minh một lần sinh, một lần hữu trở lại thì bát Niết-bàn; tăng trưởng sự chấm dứt các nhân duyên ấy. Trung gian trụ là gồm đủ hai loại vừa nêu. Đó gọi là Thanh văn không lìa bỏ kiết.

Hỏi: Thế nào là pháp của Thanh văn A-la-hán?

Đáp: Là ba hạng hạ, trung, thượng căn A-la-hán. (Kinh nói: A-la-

hán là nghĩa cúng dường). Nghĩa tương tự chính là nghĩa A-la-hán.

Hỏi: Chỗ nào cúng dường?

Đáp: Hết thấy chúng sinh cúng dường ba loại hạ, trung, thượng căn A-la-hán.

Hỏi: Thế nào là A-la-hán lợi căn?

Đáp: Là A-la-hán trụ kiếp tận, năng hoại hữu và Vô nghi. Biết đời sống này đã chấm dứt, phân biệt kiết đã hết, đã vượt qua mà an trụ, nên gọi là A-la-hán trụ kiếp tận. Lại tất cả kiết diệt tận càng tăng, cầu khả năng vượt qua, cho nên gọi là A-la-hán năng hoại hữu. Với đủ mọi tăng trưởng, thấu suốt thần thông, biện tài, không còn nghi hoặc pháp gì nữa, đều hoàn thành không ngại, đó là A-la-hán vô nghi.

Hỏi: A-la-hán độn căn thì thế nào?

Đáp: Là ba hạng A-la-hán: Giảm pháp, Niệm và Hộ.

Giảm pháp đó là tăng thượng rồi thoái lui, cho nên ý nguyện giảm sút, giảm sút tu đạo. Đây là giảm sút pháp tu, không là giảm sút thành chúng sinh, mà chính là giảm xuống Phân biệt địa (Tu địa) để tu hành. Như nói Kinh điển không tụng thì sẽ quên mất, hành giả tăng trưởng tu hành nên rút xuống Phân biệt địa. Niệm là hành giả tư duy là đã được quả A-la-hán rồi, nhưng dụng hành yếu kém, trụ lại những gì đã làm, vì ghi rằng: Người thế gian phần nhiều hành sự theo đủ mọi ý, như đức Thế Tôn nói đó là y phục, trao nhận ... (luôn ghi đến không lia bỏ). Vì thế mà bản thân nghĩ đến hoại bỏ thân mạng này. Đó gọi là hạng A-la-hán Niệm. A-la-hán là không muốn giảm sút, không suy nghĩ phải loại bỏ thân mạng này, mà thường ra sức hộ trì, như người nghèo được của mà giữ gìn. Ba hạng ưa nói, gọi là nhân duyên của loại A-la-hán độn căn.

Hỏi: Đã nói về độn căn, thế nào là hạng A-la-hán trung căn?

Đáp: Là Tuệ giải thoát, tận giải thoát và Bất tận giải thoát báo. (Kinh nói: Tuệ giải thoát và Câu phần giải thoát). Câu phần giải thoát có hai: Tận giải thoát, và Bất tận giải thoát báo, đó gọi là Câu phần giải thoát. Tức là giải thoát đều đã tăng trưởng rồi.

Hỏi: Thế nào gọi là giải thoát?

Đáp: Là giải thoát Dâm, Sắc và hỗ trợ Dâm, Sắc, tất cả đều diệt trừ. (Kinh nói: Dục giới, Sắc giới và cả hai hỗ trợ địa trên mà trụ. Tâm giới đều diệt trừ), gọi là ba hành giải thoát. Vì giải thoát kiết sử nên gọi là giải thoát.

Hỏi: Thế nào gọi là hỗ trợ dâm?

Đáp: Là đối với có sắc, không sắc ở bên trong (trung gian) tưởng

bất tịnh và tịnh. (Kinh nói: Đã tăng trưởng ham muốn bên trong thân mình, thì ham muốn thân mình cũng tăng). Nghĩa này gồm có hai: tướng sắc và tướng chẳng hoại sắc mà sắc bên trong không phân biệt. tướng sắc hai có hai: Nghĩa là quán sắc ở gò má, nghĩa địa với thịt thối rửa, mắt mở ra, ruột bụng chảy rỉ nước bất tịnh, chỗ tiểu tiện, hàng trăm côn trùng cắn xé, chim quạ tranh nhau ăn, tay chân đầu lâu phân lìa vung vãi mỗi nơi. Thấy như vậy liền phát khởi ý nghĩa giải thoát khỏi điều ác, ý vào định. Đó là bên trong có sắc tướng bất tịnh (bên ngoài) mà giải thoát. Tiếp đến đã phân biệt sắc trong nội thân của chính mình, do đó định trụ ở không có sắc bên trong tâm, như vậy mà nghĩ đến thân người khác. Đó gọi là bên trong lìa dâm tướng bất tịnh mà giải thoát. Tướng chẳng hoại sắc là tướng tịnh mà giải thoát. Tướng các nhân duyên như y phục, hoa... là màu xanh, đỏ, vàng, trắng, phát ý niệm an trụ không lay động. Đó gọi là tướng tịnh mà giải thoát.

Hỏi: Thế nào là trợ sắc?

Đáp: Là nói cõi Vô sắc, do bỏ sắc kiết sử nên phát khởi trụ vào bốn ý, vẫn là hữu lậu là phước hỗ trợ sắc kia. Ý nói đều bỏ.

Hỏi: Thế nào là diệt?

Đáp: Thức là chính và các tâm tương ứng đều diệt, hướng đến vô lậu chánh thọ A-la-hán cả hai đều bỏ.

(Bà-tổ-bạt-đà đã nói xong phần thứ ba (Đắc) trong pháp độ đầu (Đức).

